

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HSPT
Ngày 16 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm
Ông Nguyễn Văn Tào

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Hiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Thanh T và bị cáo Tôn Thất Trần Thanh T1, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: Hồ Thanh T (Tên gọi khác: Gem) sinh ngày 25/11/2003 tại Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và nơi ở: K55/11 Đường L, phường T2, quận H3, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh H và bà Trần Thị Mộng A; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 3 anh em; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 18/02/2020 (có mặt).

- Bị cáo không kháng cáo: Tôn Thất Trần Thanh T1 (Tên gọi khác: T1 Bọm) sinh ngày 11/02/2004 tại Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và nơi ở: K48/H10/04 Đường L, phường T2, quận H3, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thất D và bà Trần Thị H1; bị cáo là con út trong gia đình có 3 anh em; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Thanh T: Ông Hồ Thanh H, sinh

năm 1976 (cha ruột) và bà Trần Thị Mộng A, sinh năm 1976 (mẹ ruột); nơi cư trú: K55/11 Đường L, phường T2, quận H3, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị Mộng A có kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tôn Thất Trần Thanh T1: Ông Tôn Thất D, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1968; nơi cư trú: K48/H10/04 Đường L, phường T2, quận H3, thành phố Đà Nẵng (đều có mặt). Ông Tôn Thất D có kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thanh T: Bà Trương Thị Bích Th, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tôn Trần Thanh T1: Bà Lê Thị Hồng Th1, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Phan Minh H2, sinh ngày 19/7/2001; nơi cư trú: Số 155 Hà Huy Tập, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc L1, sinh năm 1992; nơi cư trú: K483 đường N, phường H4, quận L3, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt);

2. Ông Hồ Thanh H, sinh năm 1976; nơi cư trú: K55/11 Đường L, phường T2, quận H3, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt);

3. Bà Trần Thị Mộng A, sinh năm 1976; nơi cư trú: K55/11 Đường L, phường T2, quận H3, thành phố Đà Nẵng (có mặt);

4. Ông Tôn Thất D, sinh năm 1963; nơi cư trú: K48/H10/04 Đường L, phường T2, quận H3, thành phố Đà Nẵng (có mặt);

5. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1968; nơi cư trú: K48/H10/04 Đường L, phường T2, quận H3, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 06/02/2020, Hồ Thanh T ngồi uống cà phê cùng với Lê Ngọc Kim Th2, Tôn Thất Trần Thanh T1 và một nhóm bạn tại một quán cà phê trên đường O (thuộc phường T4, quận H3, thành phố Đà Nẵng). Ngồi được một lúc, Th2 có nhờ T chở giúp qua quán cà phê số 7 đường L2 (thuộc phường H5, quận H3, thành phố Đà Nẵng) để gặp anh Phan Minh H2 nhưng T không đồng ý vì T nghe Th2 nói H2 có hành động không đúng đắn với Th2; từ đó, T nảy sinh ý định đánh anh H2 và rủ T1 cùng đi, T1 đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen mang biển số 74L1 - 066.20 chở T về nhà T1 lấy một cây dao tự chế (dài 68 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50 cm, cán dao bằng gỗ bọc bằng keo đèn dài 18 cm) mà T1 đã cất giấu trước đó, rồi cả hai đi qua

đường L2 tìm H2 để đánh.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, T và T1 phát hiện Phan Minh H2 và một nhóm bạn đang ngồi uống cà phê tại quán cà phê H6 (số 07 L2, Quận H3, thành phố Đà Nẵng). T chờ T1 chạy thẳng đến ngã ba L2 - Lê Lợi và dừng lại. T xuống xe và ra hiệu với T1 “cầm xe”, T1 hiểu ý đưa cây dao cho T cầm và T1 chờ T quay lại đến sát cạnh đuôi xe ô tô đang đậu trước quán H6. T xuống xe cầm cây dao đi đến bàn H2 đang ngồi. Lúc này, H2 thấy T cầm dao đi đến chỗ mình nên đứng dậy cầm một chiếc ghế nhựa bên tay phải. Khi T đối diện H2 khoảng 01 m, T cầm dao bằng tay phải đưa lên cao chém theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu bên trái của H2 làm H2 ngã xuống đất và trườn lùi về phía sau; T tiếp tục T đến chém vào người H2 02 nhát trúng vào bàn chân và mặt ngoài gối phải của H2, sau đó T chém thêm một nhát nữa về phía H2 nhưng không trúng thì nghe T1 gọi “Thôi đi về” nên T đi ra lên xe T1 đang đứng nổ máy đợi sẵn chạy về nhà T1 cất giấu hung khí; sau đó T bỏ đi lang thang, còn H2 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 44/TgT ngày 24/02/2020, Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích đối với Phan Minh H2: Vết thương vùng đầu bên trái vỡ lún sọ vùng thái dương - đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng trái đã điều trị; vết thương mặt trước gối phải kích thước 4,5 cm X 0,2 cm đã được phẫu thuật khâu vết thương; vết thương mặt gan bàn chân phải kích thước 3,5 cm X 0,2 cm đã được phẫu thuật khâu vết thương. Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do thương tích gây ra đối với Phan Minh H2 là 28%.

Quá trình điều tra vụ án, T1 tự nguyện giao nộp 01 cây dao tự chế (dài 68cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50 cm, cán dao bằng gỗ bọc băng keo đen dài 18 cm). Tại Kết luận giám định số 263/C09C(Đ5) ngày 31/03/2020, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận trên cây dao do Tôn Thất Trần Thanh T1 giao nộp có máu của Phan Minh H2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, và các Điều 57, 91, 101, 102 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Hồ Thanh T, Tôn Thất Trần Thanh T1 phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T 6 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2020.

Xử phạt bị cáo Tôn Thất Trần Thanh T1 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Ngày 19/9/2020, bị cáo Hồ Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt; ngày 24/9/2020, người đại diện hợp pháp của bị cáo T là bà Trần Thị Mộng A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Ngày 21/9/2020, người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Tôn Thất D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Khi xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, khi phạm tội là người dưới 18 tuổi và phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên đã quyết định xử phạt bị cáo T 06 năm tù, bị cáo T1 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp và đúng pháp luật. Bị cáo T và người đại diện hợp pháp của bị cáo T, người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và bị cáo T1 nhưng không có tình tiết nào mới để xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Các Luật sư bào chữa cho bị cáo T và bị cáo T1 phát biểu ý kiến: Thống nhất với nội dung bản án sơ thẩm và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt đã áp dụng đối với các bị cáo. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T cũng như người đại diện hợp pháp của các bị cáo T, T1 có kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tuy nhiên, trên cơ sở xem xét nguyên nhân, diễn biến tâm lý dẫn đến các bị cáo phạm tội là do sự bông bột, thiếu hiểu biết của tuổi mới lớn; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; sau khi phạm tội, đều ăn năn, hối cải; mặc dù gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh hết sức khó khăn nhưng đã cùng gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào thì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với cả hai bị cáo là quá nghiêm khắc, chưa phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định của Bộ luật Hình sự. Vì các lý do trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho các bị cáo T, T1 một phần hình phạt; tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về để có cơ hội được sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Thanh T, Tôn Thất Trần Thanh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời các bị cáo đã khai trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại Phan Minh H2, với bản kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại và vật chứng, các dấu vết, tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Mặc dù giữa các bị cáo T, T1 và bị hại Phan Minh H2 không có mâu thuẫn từ trước, nhưng sau khi T nghe bạn là Lê Ngọc Kim Th2 nói chuyện về việc H2 có hành động không đúng đắn với Th2 nên T đã nảy sinh ý định đánh H2 và rủ T1 cùng tham gia; T1 đồng ý và dùng xe mô tô chở T về nhà lấy 01 cây dao tự chế rồi cả hai chở nhau đi tìm H2 để đánh. Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 06/02/2020, sau khi T và T1 phát hiện H2 đang ngồi trong quán cà phê H6, T xuống xe cầm dao đi đến bàn H2 đang ngồi; H2 thấy vậy liền đứng dậy cầm một chiếc ghế nhựa thì T cầm dao chém trúng 01 nhát vào vùng đầu bên trái, 01 nhát trúng vào bàn chân, 01 nhát trúng vào mặt ngoài gối phải của H2, sau đó T chém thêm một nhát nữa về phía H2 nhưng không trúng rồi đi ra lên xe T1 đang đứng nổ máy đợi sẵn bỏ chạy. Hậu quả, Phan Minh H2 bị T chém vào cơ thể: vùng đầu bên trái vỡ lún sọ vùng thái dương - đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng trái; vết thương mặt trước gối phải kích thước 4,5 cm x 0,2 cm; vết thương mặt gan bàn chân phải kích thước 3,5 cm x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do thương tích gây nên là 28%. Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 11/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã nhận định: Chỉ vì một nguyên cớ không rõ ràng, Hồ Thanh T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vùng trọng yếu và một số vùng khác trên cơ thể Phan Minh H2 có thể gây hậu quả chết người rồi bỏ đi mặc cho hậu quả xảy ra; Tôn Thất Trần Thanh T1 là người giúp sức cho Hồ Thanh T thực hiện hành vi trên nên đã tuyên bố Hồ Thanh T và Tôn Thất Trần Thanh T1 phạm vào tội “Giết người” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Hồ Thanh T và bị cáo Tôn Thất Trần Thanh T1 thì thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của các bị cáo; xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trước khi phạm tội, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nhưng đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại (gia đình bị cáo T bồi thường 10.000.000 đồng; gia đình bị cáo T1 bồi thường 1.000.000 đồng), được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đối với bị cáo T1 có cha là người khuyết tật, đã có nhiều đóng góp cho Hội người khuyết

tật quận H3 được tặng thưởng nhiều Giấy khen. Từ đó, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; đồng thời, đã áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại các Điều 101, 102 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi (bị cáo T 16 tuổi 02 tháng 11 ngày, bị cáo T1 15 tuổi 11 tháng 25 ngày) và đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là chưa bảo đảm đầy đủ nguyên tắc về áp dụng Bộ luật Hình sự và nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự, dẫn đến việc quyết định xử phạt bị cáo T 06 năm tù, bị cáo T1 03 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, kháng cáo của bị cáo T và của người đại diện hợp pháp cho các bị cáo cũng như ý kiến của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận sửa bản án sơ thẩm cho đúng quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 90, 91, 101, 102 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Hồ Thanh T và Tôn Thất Trần Thanh T1.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T 05 (năm) năm tù, về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 02 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Tôn Thất Trần Thanh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Hồ Thanh T và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo (bà Trần Thị Mộng A, ông Tôn Thất D) không phải chịu.

3. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Điền